TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 184/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2019.
V/v tranh chấp " Ly hôn giữa chị Thạch Thị Q với anh Nguyễn Văn L".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Thanh Vũ.
2. Ông Lương Hùng Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Thanh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Thạch Thị Q, sinh năm 1995. (có mặt)
Địa chỉ ấp Thới Hòa B, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992. (vắng mặt)
Địa chỉ ấp Thới Bình, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 25 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Thạch Thị Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L quen biết, tự tìm hiểu một thời gian và tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 27/01/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung: Cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 27/3/2016 và cháu Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 16/12/2017, hiện tại cháu Như và cháu Ý đang sống cùng với chị. Thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L cờ bạc không lo làm ăn, chăm lo cho gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Quỳnh Như và cháu Như Ý đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn L vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án anh L trình bày: Anh thống nhất thời gian tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung và nuôi con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung. Nay, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Q.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Q. Cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L; Về nuôi con chung: Công nhận anh L đồng ý cháu Quỳnh Như và cháu Như Ý cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận chị Q không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự*: Theo đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Q thì quan hệ tranh chấp của vụ án là " Ly hôn ". Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, có căn cứ xét xử vắng mặt anh L.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Thạch Thị Q và anh Nguyễn Văn L là hợp pháp. Chị Q và anh L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Q và anh L cũng có thời gian dài chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, anh L không lo cho gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án anh L cũng thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với chị Q nên cần cho chị Q ly hôn với anh L là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Công nhận anh L đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như và cháu Nguyễn Thị Như Ý cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng, chị Q không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh L không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung. Nếu có thì chị Q có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh L.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị Q phải nộp 300.000đồng án phí theo mục 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Thạch Thị Q. Cho ly hôn giữa chị Q và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung và nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 27/3/2016 và cháu Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 16/12/2017. Giao cháu Quỳnh Như và cháu Như Ý cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh L không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị Q có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh L.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị Q phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001476 ngày 05 tháng 4 năm 2019 thành tiền án phí.

Phiên tòa xét xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND thị trấn Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Đào Thanh Huỳnh